

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Số: **4818** /UBCK-PCĐN

V/v trả lời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức,
cá nhân theo yêu cầu tại CV số 01-CV/ĐU
ngày 09/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Thực hiện Công văn số 01-CV/ĐU ngày 09/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp thực hiện kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, theo đó, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ công khai ý kiến trả lời chính thức của Bộ, ngành trên cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành, Cổng pháp luật quốc gia; đồng thời gửi đến các cơ quan, tổ chức đã phản ánh, kiến nghị đối với các nội dung kiến nghị, phản ánh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình mà kết quả rà soát cho thấy không phải do quy định pháp luật.

Để triển khai các nội dung nêu tại Báo cáo số 46-BC/ĐUBTC ngày 30/7/2025 của Đảng ủy Bộ Tài chính trả lời các kiến nghị của các doanh nghiệp, hiệp hội đã được Bộ Tư pháp tổng hợp. Theo phân công của Bộ Tài chính, UBCKNN trả lời các nội dung liên quan đến lĩnh vực chứng khoán đối với kiến nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam như sau:

1. Nội dung thứ nhất:

a) Nội dung phản ánh:

Điều c khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định người có liên quan là tổ chức/cá nhân cũng chịu chung sự kiểm soát nhưng chưa có bất kỳ hướng dẫn nào để xác định các đối tượng này, gây khó khăn/lúng túng trong việc áp dụng, cũng như thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với giao dịch với người có liên quan. Ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của BSR, có thể xác định nhầm/sót các đối tượng là người liên quan và công bố thông tin không đầy đủ.

b) Trả lời của UBCKNN:

(i) Luật Chứng khoán được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế (IOSCO, các mô hình luật Mỹ – SEC và châu Á). Trong đó, thuật ngữ “control” (kiểm soát) là thuật ngữ phổ biến để xác định người có liên quan (related persons/parties) trong lĩnh vực chứng khoán và tài chính.

(ii) Đây là nội dung được áp dụng ổn định từ Luật Chứng khoán 2006.

(iii) Thuật ngữ “kiểm soát” tại Luật Chứng khoán được hiểu rộng hơn và bao quát hơn khái niệm “chi phối”, bao gồm cả kiểm soát trực tiếp và gián tiếp, cả về pháp lý lẫn thực tế. Quy định này hướng tới sự công khai các lợi ích liên quan, trách nhiệm giải trình, minh bạch các thông tin liên quan của người có liên quan. Ngoài ra, quy định này còn để đảm bảo tính công khai,

minh bạch và còn có ý nghĩa đối với cơ quan quản lý nhà nước khi xác định hành vi nghiêm cấm theo quy định của Luật, như giao dịch nội gián (sử dụng thông tin nội bộ mà mình có được để giao dịch chứng khoán thu lời cá nhân, thông qua việc mượn tài khoản để giao dịch, người giao dịch là người kiểm soát về mặt thực tế, mặc dù về mặt pháp lý không phải đứng tên tài khoản).

(iv) Ngoài ra, phạm vi quy định về kiểm soát tại Luật Chứng khoán là khác so với quy định tại Chuẩn mực số 07 (Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết), 08 (thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh), 25 (Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con) ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC.

2. Nội dung thứ hai:

a) Nội dung phản ánh:

Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi Luật Chứng khoán quy định Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc trường hợp sau đây: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ;”

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) là công ty đại chúng đã đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết do cổ đông lớn của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nắm giữ là 92,13%. Do vậy, kể từ ngày 01/01/2026, BSR không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15. Ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của BSR, cần được tháo gỡ sớm để BSR không bị hủy tư cách công ty đại chúng.

b) Trả lời của UBCKNN:

(i) Mục tiêu xây dựng Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 (trong đó có nội dung sửa đổi Luật Chứng khoán) là nâng cao chất lượng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng trên thị trường chứng khoán, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nhỏ lẻ, qua đó, tạo điều kiện cho thị trường chứng khoán phát triển.

(ii) Ngày 04/7/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 9978/BTC-UBCK trả lời Viettel, Tập đoàn công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về vấn đề này. Theo đó, trường hợp các công ty con của PVN và Viettel có nhu cầu duy trì là công ty đại chúng, đề nghị các đơn vị nghiên cứu có các biện pháp để đảm bảo cơ cấu cổ đông của các công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định.

(iii) Ngoài ra, theo khoản 7 Điều 59 về quy định chuyển tiếp của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15: “Trong thời gian thực hiện kế hoạch cơ cấu lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các

doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi từ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần đang niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán chưa đáp ứng điều kiện công ty đại chúng về cơ cấu cổ đông theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng.”. Đề nghị PVN và BSR căn cứ vào quy định này để xác định đối tượng cho phù hợp.

3. Nội dung thứ ba:

a) Nội dung phản ánh:

Theo điểm g khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020, biên bản họp hội đồng quản trị phải bao gồm kết quả biểu quyết mà trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Quy định này ghi nhận khả năng một thành viên tham dự họp có thể không đưa ra ý kiến đối với nội dung được thảo luận và biểu quyết.

Tuy nhiên, theo điểm c khoản 5 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019, thành viên hội đồng quản trị phải có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Điều này cũng được quy định tương tự tại điểm b khoản 2 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Chứng khoán, theo đó, thành viên hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Sự thiếu thống nhất giữa các quy định nêu trên có thể dẫn đến việc một số thành viên hội đồng quản trị căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp để cho rằng việc không đưa ra ý kiến trong cuộc họp không vi phạm trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị. Điều này gây khó khăn trong việc đánh giá và xử lý trách nhiệm cá nhân của thành viên hội đồng quản trị trong hoạt động quản trị công ty đối với công ty đại chúng

b) Trả lời của UBCKNN:

Luật Doanh nghiệp quy định chung cho mọi loại hình doanh nghiệp còn Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 quy định về nội dung quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng. Căn cứ Điều 3 Luật Doanh nghiệp: “*Trong trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó*”. Do đó, hai quy định nêu trên là phù hợp, thống nhất.

4. Nội dung thứ tư:

a) Nội dung phản ánh:

Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán yêu cầu đối với một số giao dịch của công ty đại chúng với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan phải được đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng quản trị chấp thuận.

Tuy nhiên, quy định có một số điểm chưa thống nhất về thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị, cụ thể như sau: điểm b khoản 4 quy định đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền chấp thuận đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

+ Thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

+ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

+ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; điểm c khoản 4 quy định đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Khoản 5: Quy định hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 có giá trị nhỏ hơn 35% tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất hoặc theo tỷ lệ thấp hơn do Điều lệ quy định. Tuy nhiên, quy định này không đề cập đến điểm b khoản 4, dẫn đến việc không làm rõ thẩm quyền của hội đồng quản trị đối với các giao dịch có giá trị dưới 35% quy định tại điểm b khoản 4.

Vấn đề chồng lấn: Trên thực tế, một giao dịch với cổ đông sở hữu trên 51% cổ phần có giá trị từ trên 10% đến dưới 35% tổng tài sản có thể đồng thời thuộc phạm vi điều chỉnh của cả điểm b và điểm c khoản 4. Do đó, không rõ cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt – đại hội đồng cổ đông (theo điểm b khoản 4) hay hội đồng quản trị (theo khoản 5), dẫn đến khả năng hiểu và áp dụng khác nhau, tiềm ẩn rủi ro pháp lý trong thực tiễn thực hiện.

b) Trả lời của UBCKNN:

Vấn đề này được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

UBCKNN gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT và CDS - BTC (để đăng tải);
- Công Pháp luật quốc gia – Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Văn phòng -UBCKNN (để đăng tải);
- Vụ Pháp chế -BTC (để b/c);
- Chủ tịch UBCK (để b/c);
- Lưu: VT, PCĐN (04b) ✓



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Duy Tùng